

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 295/2019/HSST

Ngày: 06/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm và bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2019/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1968; Tại tỉnh Nghệ A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 110/5/15 đường H, tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông: Bùi Ngọc H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1937; Hiện trú tại: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm: 1967 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 1993, con nhỏ sinh năm: 1996.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Đậu Tuấn V – Sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Viết H (T) – Sinh năm: 1971(Có mặt)

2. Bà Lý Thị H – Sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: số 103/9 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h30' ngày 22/3/2019, anh Đậu Tuấn V, đến quán nhậu tại địa chỉ số 02 đường 10/3, thôn 01, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do anh Dương Viết H làm chủ, để ăn nhậu với một số người bạn, trong đó có anh Ngô Thành D. Tại thời điểm này Bùi Ngọc C cũng đang ngồi ăn nhậu trong quán. Quá trình ngồi nhậu, do có quen biết với anh Ngô Thành D nên C và anh D có qua lại trong lúc nhậu. Đến khoảng 21^h30' cùng ngày, C tính tiền để đi về, thì anh D gọi C đến bàn nhậu của anh D và anh V để nhậu cùng, sau đó anh D đi về trước, lúc này C ngồi cạnh ngay phía bên tay trái của anh V, trong lúc nói chuyện C hỏi về nghề nghiệp của anh V, thì anh V trả lời là đang làm địa chính xã tại huyện K và anh V có hỏi lại C đang làm công việc gì, thì C trả lời rằng: "Làm bố của địa chính", lúc này anh V hỏi C: "Bố địa chính là nghề gì?" thì C trả lời: "Làm ở Chi cục thuế", sau đó giữa C và anh V xảy ra mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến anh V và C dùng tay giằng co xô đẩy nhau, lúc này C nói với anh V "Thằng này láo" rồi đi vào trong phòng bếp của quán lấy ra 01 con dao dùng để chặt thịt, kích thước chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi, đầu bằng, cầm trên tay đi đến đứng trước mặt anh V. C dùng tay phải cầm dao chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới chiều chéo từ phải sang trái trúng tay phải của anh V gây thương tích, thấy vậy mọi người xung quanh chạy đến can ngăn rồi đưa anh V đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh để chữa trị vết thương, đồng thời trình báo sự việc lên Cơ quan Công an.

Công an xã C đã thu giữ tại hiện trường 01 con dao có tổng chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi đầu bằng, mà Bùi Ngọc C sử dụng gây thương tích cho anh Đậu Tuấn V và chuyển cho Cơ quan Điều tra để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 621/TgT-TTPY, ngày 05/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Đậu Tuấn V, bị sẹo vòng cung qua mô cái tay phải kích thước: 10cm x 0,3cm. Đứt cơ dạng ngón cái ngắn, cơ dập ngón cái ngắn, đứt gân dạng ngón cái dài sát nơi bám tận. Nứt xương thang. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại: 13%; Vật tác động: Vật sắc, bén.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Bùi Ngọc C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng, anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi đầu bằng, mà bị cáo Bùi Ngọc C sử dụng gây thương tích cho anh Đậu Tuấn V được Công an xã C thu giữ tại hiện trường, là con dao thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Dương Viết H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại con dao trên cho anh Dương Viết H để tiếp tục sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 301/CT-VKSTP.BMT ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc C về tội "Cố ý

gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 301/CT-VKSTP.BMT ngày 11/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc C mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Ngọc C bồi thường thiệt hại cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng

+ Chấp nhận bị cáo Bùi Ngọc C đã tự nguyện bồi thường cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi đầu bằng, mà bị cáo Bùi Ngọc C sử dụng gây thương tích cho anh Đậu Tuấn V được Công an xã C thu giữ tại hiện trường, là con dao thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Dương Viết H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại con dao trên cho anh Dương Viết H để tiếp tục sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Ngọc C đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được sức khỏe của mọi công dân là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi đó sẽ bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dùng dao chém trúng tay phải của anh Đậu Tuấn V, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Đồn 747 huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến năm 1989 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống, bố bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến thắng hạng ba và giấy chứng nhận thương binh hạng 4/4, tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Ngọc C bồi thường thiệt hại cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng.

+ Chấp nhận bị cáo Bùi Ngọc C đã tự nguyện bồi thường cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 con dao có tổng chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi đầu bằng là tài sản của anh Dương Viết H để tiếp tục quản lý, sử dụng.

[4] Về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình xét xử, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc C phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”

Áp dụng điểm a, khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134. Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc C 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì “Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Ngọc C bồi thường thiệt hại cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng

+ Chấp nhận bị cáo Bùi Ngọc C đã tự nguyện bồi thường cho anh Đậu Tuấn V số tiền 3.000.000 đồng. Anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 con dao có tổng chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, rộng 10cm, loại dao một mặt lưỡi đầu bằng là tài sản của anh Dương Viết H để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh